



Năm 1979 khi Trung Cộng tiến quân đánh chiếm các tỉnh miền Bắc, tù chúng tôi được chuyển trại về căn cứ Ái Tử (Một căn cứ cũ của Quân đội Hoa Kỳ và VNCH).

Trước đó chúng tôi đi qua các trại, các công trình lao động tại Nghệ An, Hà Tĩnh, Khe Sanh, Cồn Tiên, thuộc QK4 CS, công trình Bara Đô Lương, phá rừng làm lòng hồ sông Mực của huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa. Công trình này để giết chết tù chúng tôi mà không tốn một viên đạn, phá một khu rừng bạt ngàn rộng lớn không có cơ giới, hoàn toàn bằng sức người. Những cây gỗ như lim, gỗ... ba người ôm không hết mà chỉ dùng cưa cá mập, búa, rìu, dao và những dụng cụ thô sơ của thời tiền sử thì làm sao mà không bị thương tật hay chết chóc.

Khí hậu miền Bắc thì khắc nghiệt, mưa phùn gió bắc, cứ 6, 8, 10, 12 người khiêng một cây gỗ rất nặng, té lên té xuống vì trơn trượt thêm vào lạnh và đói làm con người kiệt quệ, thẳng thì phù thủng, đưa sốt tê liệt, gãy tay què chân, sốt rét rừng, ngộ độc vì ăn trái cây lạ và sau này kinh nghiệm hễ trái cây nào chim không ăn thì chúng tôi không ăn, rau tàu bay là món ăn thường xuyên của chúng tôi độn thêm bobo, khoai, sắn.

Lời hứa hẹn của quản giáo trại trưởng: “Các anh cố gắng cải tạo tốt, học tập tốt sẽ

sớm về đoàn tụ với gia đình để trở thành người công dân tốt” (!) và cái điệp khúc đó được nhai đi nhai lại hằng ngày chán hơn bo bo.

Nhưng tôi thấy càng ở lâu “cải tạo” càng xấu đi, học tập chính trị thì không hiểu gì cả, lao động càng đi xuống, trồng khoai sắn thì trồng ngược, cắt tranh thì độn với cỏ, lâu lâu kiểm điểm bị khép vào tội “phản động chống phá cách mạng” và tôi nghĩ khó có cơ hội làm tốt để trở về miền Nam gặp lại gia đình.

TĐ5/TQLC chúng tôi có Bùi Công Thành ĐĐ2, Khúc Chánh Thời SQTT/TĐ, lúc nào chúng tôi cũng tìm cách ở gần nhau chung một khối để dễ bàn tính chuyện vượt ngục.

Khoảng thời gian này có một số bắt đầu vượt ngục, vì đã hơn 3 năm vẫn chưa được phóng thích, mà đa số ở địa phương Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng hầu như thoát được còn những người đi về hướng Lào, Thái đều bị bắt trở lại, trong số đó có TQLC Nguyễn Quang Vinh TĐ2 (hiện định cư ở Houston, TX), TQLC Lê Minh ĐĐT/ĐĐ4/TĐ7 trốn thoát được, riêng TQLC Trần Văn Loan ĐĐT/ĐĐ2/TĐ5 và một số anh ở trại 1 thì bị bắt trở lại (anh Loan hiện định cư San Jose, CA), anh Minh còn ở lại VN vì không có giấy ra trại.

Tôi, Thành và Thời tính vượt ngục đã lâu nhưng chưa có cơ hội vì lúc này vệ binh bám rất sát chúng tôi. Khi đi lao động ngoài trại,

## Thủy Quân Lục Chiến

nếu đi đường rừng tỷ lệ bị bắt rất cao bởi vì thiếu thực phẩm và phương tiện (như trường hợp anh Loan). Bất ngờ Khúc Chánh Thời bị bệnh tiêu chảy kiết lỵ và từ chối không tham gia vì nếu tham gia sẽ bất lợi cho tôi và Thành trên đường đi. Thành khai bệnh giả để được làm việc nhẹ trong trại, tôi xin làm bích báo cho trại và anh tổ trưởng Hồ Trọng Thuyên vui vẻ xin trại trưởng cho tôi không đi lao động như thường lệ, tôi và Thành có cơ hội gặp thường xuyên bàn tính đường đi như thế nào để tránh bị dân quân và vệ binh bắt trở lại.

Hôm đó sau khi học tập chính trị, buổi tối chiếu phim, dự trù bộ phim kéo dài khoảng 3 tiếng đồng hồ và với thời gian này đủ cho chúng tôi chạy từ trại ra đến quốc lộ 1 tìm đường về Nam. Trong buổi học tập chính trị, anh Thuyên ngồi cạnh và hỏi tôi:

— “Mày tính trốn trại hay sao mà mặc 2,3 bộ đồ vậy?”

Có tạt giạt mình, chột dạ tôi đáp bừa

— “Trời lạnh quá chịu hồng nổi, anh sao hay nói tào lao”.

Anh không nói gì mà cười cười rồi nháy mắt như hiểu ý. Trời vừa sụp tối, phim bắt đầu chiếu, tôi khều Thành và hai thằng băng qua con suối phía nhà xí, cắt hàng rào kẽm gai, lột bỏ quần áo tù sọc xanh sọc trắng và hai thằng tôi cầm đầu chạy trong rừng tranh hướng về quốc lộ.

Thời gian chạy như vậy không biết là bao lâu nhưng chúng tôi biết đã thoát vùng kiểm soát của vệ binh và quân giáo, bởi vì chúng tôi biết sau khi chấm dứt chiếu phim, vệ binh sẽ điểm danh trước khi đi ngủ, nếu vắng mặt chắc chắn họ biết trại viên nào đã vượt ngục.

Khi ra đến quốc lộ, tôi đi ngược về hướng Bắc có ga xe lửa Đông Hà, tôi không đi về hướng Nam là Huế và Quảng Trị vì nếu đi về hướng Nam chúng tôi có thể bị phát giác dễ dàng vì vệ binh và quân giáo biết chúng tôi là người Nam chắc chắn sẽ về Huế. Tôi ở lại ga Đông Hà một đêm hôm sau tôi đi về Huế và

như vậy vệ binh đi bắt chúng tôi sẽ đi trước còn tôi đi sau thoát trong đường tơ kẽ tóc.

Khi đến Huế tôi tìm đến nhà Tôn Thất Thường, một anh bạn tù, anh về trước đó mấy tháng đã dặn tôi, khi nào được phóng thích đến nhà anh chơi cho biết và anh sẽ giúp phương tiện về Sài Gòn, tôi tìm đến đúng địa chỉ nhưng không vào cửa chính mà đi cửa bên hông và gặp má của Thường, tôi lễ phép cúi đầu thưa:

— “Thưa bác, cho con gặp Thường”.

Bà nhìn tôi rồi nói:

— “Ý trời ơi! Có mấy ông cán bộ đi tìm người trốn trại đang ở phía trước nhà”.

Cũng may là tôi vào cửa hông nếu vào cửa chính thì chạm mặt ngay “quản giáo” Việt và Tam khối trưởng của tôi và Thành, tôi nhìn qua cửa sổ phía sau, họ đưa lưng đối diện với ba của Thường, họ đang nhậu ở nhà trên.

— Thưa bác, con đi, có dịp con sẽ trở lại thăm Thường.

Không đợi trả lời, tôi nhẹ bước đi như sợ ma “Tam và Việt” phát giác, cầm đầu chạy xa căn nhà của Thường như sợ bị đuổi theo.

Số là sau khi điểm danh vắng mặt tôi và Thành, trại cử 2 quản giáo và 4 vệ binh ra Huế bắt chúng tôi nhưng 6 người đó đi trước và chúng tôi đi sau họ vì tôi đã ở lại ga Đông Hà một đêm, hơn nữa 2 tên này nhận tiền của gia đình Thường nên có dịp ra Huế là đến đây ăn nhậu.

Tôi suy nghĩ nếu giờ này ra bến xe đò hoặc ga Huế về Sài Gòn chắc chắn sẽ bị vệ binh bắt vì chúng đang phục kích 2 nơi chính yếu để về SG. Tôi tìm đến nhà Học người bạn tù cùng khóa 4/71 (Pháo Binh/SĐ1), nó mừng rỡ rủ tôi ra phố uống cafe, Học tưởng tôi được phóng thích giống như nó. Tôi kiếm cách từ chối:

— Tao mệt quá vì đêm qua thức khuya từ già bạn bè, ở nhà uống trà cũng được, tối mình đi vui hơn.

Học nói: “sao cũng được”, tôi liền hỏi tiếp.

— Học ơi, mày biết ga nào về SG mà không cần đến ga Huế không?

— Cách đây hơn 10 cây số về phía Nam có ga Hương Thủy nhưng ga đó vắng vẻ, nguy hiểm hay bị cướp giết, tại sao mày không chọn ga Huế có phải tiện hơn không?

Tôi thú thật với Học là tôi trốn trại, nếu đến ga Huế hoặc bến xe đò thì chắc chắn bị bắt trở lại, hơn nữa giờ này tôi cũng không biết thằng Thành ra sao? Tôi kể cho Học nghe việc tôi vừa gặp “cán bộ” Việt và Tam đang ăn nhậu tại nhà Trưởng nhưng là đi bắt tôi và Thành.

Tối hôm đó Học đưa tôi đến ga Hương Thủy, ga vắng vẻ và lẻ tẻ vài ba người buôn bán đang chờ tàu, tôi không sợ cướp là vì tôi còn gì đâu mà sợ ngoài bộ đồ vá víu bẩn thỉu của người tù mà tôi cố tình giấu bấy lâu nay. Vừa bước ra khỏi trại tù đã hai lần chạy trốn chết, tôi chỉ sợ vệ binh và công an. Khi qua đến bến bờ tự do, cho đến hôm nay khoảng thời gian vài ba tháng, lại nằm mơ thấy công an và bộ đội rượt đuổi.

Không đủ tiền mua vé xe về SG, tôi chỉ còn đủ tiền mua vé về Nha Trang, tôi chọn Nha Trang vì ở đó có Tân (binh chủng Thiết Giáp), Tân được phóng thích sớm vì có thân nhân cách mạng, khi chia tay trong tù anh căn dặn khi về SG đến anh chơi để biết Nha Trang, thành phố biển rất đẹp của miền Trung.

Lưu lại Nha Trang khoảng 3 ngày với Tân, suy nghĩ mãi không biết lấy phương tiện gì để về SG, vé xe chợ đen thì quá đắt không đủ tiền, Tân định gởi tôi đi theo xe chở hàng hóa nhưng tôi lại sợ công an xét đồ buôn lậu nên không dám đi. Thời buổi đó buôn bán cái gì cũng cho là lậu thuế. Sau cùng Tân nhờ người anh mua được vé xe lửa với giá chính thức rất rẻ, lúc đó chỉ có công nhân viên hoặc cán bộ nhà nước mới mua được.

Từ giã Tân và hẹn tái ngộ ở SG, tôi đến ga xe lửa cầm vé trên tay nhưng chưa bước lên tàu vì thấy “băng xanh, băng đỏ” kiểm soát vé quá kỹ, tôi đâm lo không biết kiểm soát người hay hàng hóa.

Bất ngờ gặp lại Thành tại bến xe đò, Thành kể cho tôi nghe, khi ra khỏi trại tù, cố gắng chạy thật nhanh qua rừng tranh ngoài vòng kiểm soát của vệ binh, hai đứa thất lạc từ đó, Thành lo cho tôi, tôi lo cho Thành. Thành tìm đường về Tuy Hòa ở đó có chị Châu là chị hai của Thành.

Chị Châu nói:

— Ý à! Hai đứa em mà đi chung với nhau thế nào cũng bị bắt vì mặt hai thằng như phù thủy, ngơ ngác như trong rừng mới ra, nhìn là biết vượt ngục ngay, hai em phải đi riêng. Chị đã mua sẵn vé xe đò cho Thành, xe đò ít phức tạp lại đi nhanh hơn xe lửa.

Thế là tôi bỏ vé xe lửa không lên tàu, mua vé xe đò chuyển sau về SG, tôi và Thành chia tay tại Nha Trang hẹn gặp lại khi về đến SG.

Tôi về đến SG đúng tối Noel, nhờ người cậu nhắn tin cho má tôi biết, tôi không về gia đình vì sợ bị lệnh truy nã của trại “cải tạo”.

Trong thời gian này tôi sống lang thang tại SG, ban ngày ở khu chợ trời Hàm Nghi, tối đến ngủ nhà ga Phạm Ngũ Lão hoặc bến xe Ngã Bảy. Những nơi phức tạp như thế dễ sống hơn vì đa số dân đi kinh tế mới trở về không có chỗ ăn chỗ ở, không hộ khẩu và công an không thể kiểm soát hết dân khổ rách áo ôm như chúng tôi.

Một buổi tối tôi gặp lại Nguyễn Văn Phải cùng khóa 4/71 An Lộc, ra trường tình nguyện về Nhảy Dù và bị thương trong chiến dịch tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, năm 1975, trình diện học tập 3 ngày tại địa phương, nó đập xích lô kiếm sống qua ngày. Khi tâm sự tôi kể rõ cuộc sống của tôi hiện tại, Phải nghe xong thông cảm cho hoàn cảnh của những thằng vượt ngục sống bất hợp pháp đối với xã hội bây giờ. Phải quyết định dứt khoát:

— Được, mày về ở tạm nhà tao, còn thằng nào cùng hoàn cảnh vượt ngục khó sống mày kéo về ở chung trong giai đoạn khó khăn này, tao cùi rồi không sợ lở nữa. Hiện nay nhà chỉ có một mình tao, ba má tao về quê sinh sống với

## Thủy Quân Lục Chiến

chính sách hồi hương và kinh tế mới, một chính sách đầy ái dân miền Nam xuống tận vực thẳm

Tôi cảm động trước tình chiến hữu xưa, lần đầu tiên tôi nói thật là tôi trốn trại, trước đây gặp người quen tôi đều không nhận tôi là Đuông, tôi xử dụng nhiều tên, nhiều giấy tờ giả mạo, đôi lúc tôi không biết tôi tên là gì trong giấy tờ.

Thế là tôi, Bùi Công Thành, Dương Thu Sơn, Phạm Gia Hưng, (khóa 4 CTCT mới ra trường về TQLC), Nguyễn Hữu Kiệt BĐQ, Trần Văn Khỏe TQLC và một số anh em cùng vượt ngục khác Nguyễn Ngọc Long, Dương Tôn Bảo V. V...ban ngày mỗi thằng tản mác một nơi, thằng thì đạp xích lô, thằng thì vá xe đạp, thằng đứng buôn bán chợ trời, thằng sửa bút bi quẹt ga... để che mắt công an khu vực và hàng xóm, ban đêm tụ tập về ngủ ở nhà Phải, mỗi thằng một giấy tờ giả mạo, từ công nhân viên, nhân viên hợp tác xã, nhân viên ở tỉnh về công tác ở SG trình giấy tạm vắng tạm trú cho công an khu vực.

Xã hội khó khăn, công an trị nhưng cũng có kẽ hở của nó, chúng tôi sống qua những kẽ hở đó, thể cử tri, đuôi chứng minh nhân dân, giấy tạm vắng tạm trú miễn có “mộc đở” là được rồi, mộc khoai lang, mộc gỗ, mộc bình ắc-qui có vòng tròn màu đỏ lem nhem là dùng được tất cả, cứ thế trình báo cho tổ trưởng là xong việc vì công an và chính quyền địa phương làm việc không theo hệ thống hàng ngang, chúng tôi sống sót nhờ kẽ hở này và địa phương nào làm vua địa phương đó.

Đồng cùng cảnh ngộ, anh em chúng tôi sống thật đoàn kết ở căn nhà tình nghĩa của Phải ở đường Thành Thái. Tại đây tôi gặp một ân nhân, anh là Đại úy ĐĐT/TĐ3ND, anh không trình diện học tập cải tạo mà sống ngoài vòng pháp luật như chúng tôi, tạm gọi tên anh là anh Sáu vì anh không muốn dùng tên thật.

Anh Sáu là ĐĐT của Phải nên anh rất thông cảm hoàn cảnh của chúng tôi hiện tại, anh an

ủi, khuyên bảo và giúp đỡ anh em bằng cách này hay cách khác, cố gắng vượt qua hoàn cảnh khó khăn hiện nay và đừng nản lòng, hãy gia nhập Kháng Chiến Quân hoặc vượt biên ra khỏi nước để đến bất cứ nơi nào không phải là VN cộng sản.

Một thời gian sau căn nhà tình nghĩa bị động ồ, công an khu vực làm khó dễ và anh em bắt đầu tan hàng nhưng vẫn cố gắng. Lần lượt anh em tìm đường vượt biên vì hết hy vọng gia nhập Kháng Chiến Quân. Dương Tôn Bảo vượt biên được tàu vớt đi Pháp, Dương Thu Sơn đi Úc, Phạm Gia Hưng đi Canada, Trần Văn Khỏe đi Mỹ.....còn lại tôi, Phải, Thanh, Lê Minh.

Anh Sáu thấy tôi và Phải khó sống với công an khu vực nơi trú ngụ, anh đưa Phải vượt biên đến Galang rồi định cư tại Úc và riêng phần tôi cũng bầm dập đôi lần vượt biên đến trại ty nạn Galang. Vì không có giấy ra trại cũng như không còn giấy tờ chứng minh là sĩ quan QLVNCH nên tôi phải chờ sĩ quan di trú Mỹ phỏng vấn đặc biệt và sau cùng cũng đến được Hoa Kỳ cuối năm 1985.

Anh Sáu đưa một số anh em SQ/QLVNCH vượt ngục, không còn đất sống ở VN lần lượt đến các nước Tự Do mà không lấy một đồng nào, hoàn toàn miễn phí. Có lẽ anh cảm thương những người cùng cảnh ngộ như anh và anh là người vượt biên sau cùng trước khi các trại tị nạn đóng cửa. Anh em chúng tôi nếu không nhanh chân vượt biên thoát khỏi VN, có lẽ cuộc sống không “hộ khẩu” ngay chính trên quê hương mình như trường hợp của TQLC Bùi Công Thành và Lê Minh hiện tại.

Cám ơn đời, cám ơn Anh Sáu đã giúp đỡ tận tình với hoàn cảnh của từng người đến bến bờ Tự Do trong tình Huynh Đệ Chi Bình.

Cám ơn bạn bè đồng đội và ND Nguyễn Văn Phải đã sống và sống hết lòng với anh em vượt ngục tù Cộng Sản.

**MX PHAN VĂN ĐUÔNG**